

Bản án số: 165/2021/HS-PT
Ngày 13-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 13 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Văn Cường và Phạm Thanh Phúc do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số A, đường C, tổ 13, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị Nh; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16 tháng 01 năm 2008 bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2008/HS-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2010/HS-ST, ngày 10 tháng 5 năm 2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) T ra Quyết định số 76/QĐ-CT đưa đối tượng ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 11 năm 2018 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Thanh P, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: số B, đường DX 006, tổ C, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn (văn hóa): lớp 8/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Nguyễn Thị Th; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh P: ông Nguyễn Văn H là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: số 20, đường N, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Thanh H là nhân viên bán vé xe và Phạm Thanh P là tài xế lái xe buýt, cùng làm việc tại bến xe Bình Dương của Công ty Cổ phần Vận tải B thuộc Khu phố 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 18 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2018, trong lúc làm việc giữa H và P xảy ra mâu thuẫn nên H lấy 01 dao Thái Lan hù dọa định đâm P thì được những người làm chung tại Bến xe H can ngăn.

Khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2018, Phạm Thanh P, Phạm Thanh N (N là anh ruột của P) và L (chưa rõ lai lịch) đến nhà của Đỗ Văn T để ăn uống. Trong lúc ngồi nói chuyện, P kể cho mọi người nghe việc P và H mâu thuẫn vào chiều ngày 20 tháng 5 năm 2018. Cùng lúc đó, P nhận được tin nhắn và điện thoại của H hẹn gặp Phúc tại cổng Công ty Cổ phần Vận tải tỉnh Bình Dương để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn thì P đồng ý; N và T lo sợ giữa P và H xảy ra xô xát đánh nhau nên ngăn cản P nhưng P không nghe. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, sau khi ra về từ nhà T, N điều khiển xe mô tô biển số 61E1-636.84 chở P đến cổng Công ty Cổ phần Vận tải Bình Dương để gặp H thì không thấy H nên N chở P về lại phòng trọ của P; còn N đi về nhà tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Về đến phòng trọ, P tức giận nên đã liên tục nhắn tin cho H với những nội dung khiêu khích; H gọi điện lại cho P và cả 02 dùng những lời lẽ thô tục chửi mắng, hù dọa nhau, tiếp tục hẹn gặp nhau tại cổng Công ty Cổ phần Vận tải Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn. Do H đã nảy sinh ý định đánh P từ trước nên H gọi điện thoại rủ bạn là Trần Văn C (thường gọi là C) cùng đi gặp P thì C đồng ý. Sau đó, H vào trong bếp lấy 01 dao (hiệu Kiwi dài 30cm, cán gỗ màu nâu đỏ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18cm, bản rộng 06cm, mũi nhọn) cất giấu trong người và đi đến nhà C. Khi đến gặp C, H kể cho C nghe chuyện mâu thuẫn giữa H và P; C nói: “Giờ tao chở mày xuống gặp tụi nó nói chuyện coi tụi nó cho mày làm không, nếu không tao với mày tính với tụi nó”, H

nghe C nói thì hiểu C đã sẵn sàng giúp H đánh P. Cùng thời điểm này, P gọi điện thoại thông báo cho N biết sự việc H hẹn gặp P tại Công ty Cổ phần Vận tải tỉnh Bình Dương.

Đến 23 giờ 30 cùng ngày, P (ở trần không mặc áo) đi bộ một mình đến cổng Công ty Cổ phần Vận tải Bình Dương ngồi chờ H. Cùng lúc này, C (mặc áo sơ mi ca rô màu xanh đen) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, biển số 61X1-0035 chở H đến. Khi đến nơi, H nhìn thấy P, liền nhảy xuống xe và lấy dao xông tới đâm 01 nhát về phía P nhưng P phản ứng dùng 02 tay chụp dao nên gây ra 03 vết thương trong lòng bàn tay của P (02 vết ở lòng bàn tay phải, 01 vết ở lòng bàn tay trái). Trong lúc H và P giằng co dao đã làm dao quẹt trúng vào người H và rơi xuống đất, gây thương tích cho H ở vùng thái dương trái, ngón 2 bàn tay phải và lưng trái. Ngay sau đó, P liền nắm cổ áo vật H té ngã xuống đất và nằm đè lên người H rồi dùng tay đánh liên tiếp vào đầu, mặt của H; P tiếp tục đứng dậy dùng chân đạp nhiều cái vào đầu, bụng và thân người của H gây thương tích cho H. Trong lúc P đánh H, C dùng 02 dao tự chế bằng lưỡi lam đã chuẩn bị sẵn xông vào chém liên tục vào người P, gây ra nhiều vết thương cho P (vết thương mặt trước trong cổ tay phải, vết thương 1/3 giữa cánh tay phải, 02 vết thương 1/3 trên cánh tay phải, 02 vết thương ngực phải). Ngay lúc này, Phạm Thanh N (mặc áo sơ mi màu xanh da trời) quay lại đến cổng Công ty Cổ phần Vận tải Bình Dương, nhìn thấy P bị C chém gây thương tích nên N nhặt 01 khúc cây tầm vông bằng gỗ (dài khoảng 1,2m, đường kính 3,5cm) ở gần đó, chạy đến đánh mạnh 01 cái vào đầu C làm bể nón bảo hiểm và cây tầm vông bị gãy đôi; N tiếp tục cầm 01 khúc cây tầm vông bị gãy đánh nhiều cái vào đầu, mặt và 02 cánh tay của C. Ngay khi bị N đánh, C dùng 02 dao tự chế bằng lưỡi lam đã chém P trước đó và chém nhiều nhát vào người N gây thương tích cho N ở vùng cằm, cổ trái, vai trái và mu ngón 3 tay trái. Sau đó, C bỏ chạy về hướng đường C và làm rơi 02 dao tự chế bằng lưỡi lam xuống đường; còn H bỏ chạy về phía cổng Công ty Cổ phần Vận tải Bình Dương thì té ngã bất tỉnh. Cùng lúc, Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến hiện trường vụ việc và đưa H, C, P, N đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/2018/GDPY ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Phạm Thanh P như sau: 02 vết thương ngực phải 5 x 0,3cm; 5,2 x 0,3cm; 02 vết thương 1/3 trên cánh tay phải 18,5 x 0,4cm, 9 x 0,3cm; vết thương 1/3 giữa cánh tay phải 2,5 x 0,2cm; vết thương mặt trước trong cổ tay phải 7 x 0,2cm; vết thương bàn tay phải 3 x 0,1cm; vết thương kẽ ngón I-II bàn tay phải 3 x 0,1cm, vết thương mô cái bàn tay trái 5 x 0,1cm, sẹo lành. Xây xát da lưng phải đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 234/2018/GDPY ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Phạm Thanh N như sau: vết thương dưới cằm 2,5 x 0,1cm, sẹo

lành; 02 vết thương cổ trái, mỗi vết 7 x 0,2cm, sẹo lành; vết thương vai trái 2,5 x 3cm, sẹo lành; vết thương mu ngón III tay trái 1,5 x 0,5cm, sẹo lành xấu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 258/2018/GDPY ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Trần Ngọc Thanh H như sau: vết thương thái dương trái dài 3 x 0,2cm, vết thương ngón II tay phải 2 x 0,2cm, vết thương vùng lưng trái 2,6 x 0,4cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

Tại Công văn số 143/CV ngày 25/9/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định vật gây thương tích như sau:

- Mô tả các loại hung khí:

Hung khí số 1: Dao thái, cán gỗ dài 12cm, lưỡi inox rộng 06cm, phần sống dài 17cm, phần lưỡi dài 18,5cm.

Hung khí số 2: 02 lưỡi dao lam kích thước 04cm x 02cm, cột bằng dây đồng có đồ nhựa, ghép song song lên cán cây bàn chải đánh răng, phần cán dài 12,5cm có quấn băng keo đen, khoảng cách giữa 02 lưỡi lam khoảng 01cm, phần đầu 02 lưỡi lam lỏng lẻo, có thể thay đổi khoảng cách giữa 02 đầu lưỡi lam từ 0,5cm đến 02cm.

Hung khí số 3: 02 lưỡi dao lam kích thước 04cm x 02cm, cột bằng dây đồng có đồ nhựa, ghép song song lên cán bằng thanh tre dài 10cm có quấn băng keo đen, khoảng cách giữa 02 lưỡi lam khoảng 0,2cm, 02 lưỡi lam cột chặt, mức độ di động thay đổi khoảng cách giữa 02 lưỡi lam ít.

- Hung khí gây ra thương tích của Phạm Thanh Phúc:

02 vết thương ngực phải kéo dài qua 02 vết thương 1/3 trên cánh tay phải: hai vết thương nằm song song nhau, khoảng cách giữa 02 vết khoảng 1,2cm, khả năng do hung khí số 2 gây ra.

Vết thương 1/3 giữa cánh tay phải: sẹo thẳng, gọn, khả năng do hung khí số 1 gây ra.

Vết thương mặt trước trong cổ tay phải: sẹo hơi cong, bờ rộng khoảng 0,2cm, khả năng do hung khí số 3 gây ra.

Vết thương bàn tay phải và vết thương kẽ ngón 1, 2 bàn tay phải: 02 sẹo thẳng hàng, hẹp, sắc gọn, khả năng do hung khí số 1 gây ra.

Vết thương mô cái bàn tay trái: sẹo hơi cong, bờ rộng khoảng 0,2cm, khả năng do hung khí số 3 gây ra.

Sây sát da lưng phải đã lành, bờ tương đối gọn, khả năng 1 trong 3 hung khí trên gây ra.

- Hung khí gây ra thương tích của Phạm Thanh N:

02 vết thương cổ trái: Gần song song nhau, đầu trên cách nhau 1,7cm, đầu dưới cách nhau khoảng 2,5cm, khả năng do hung khí số 2 gây ra.

Vết thương dưới cằm: có vết sưng da mờ song song cách khoảng 01cm, khả năng do hung khí số 2 gây ra.

Vết thương vai trái: bờ rộng khoảng 0,3cm, khả năng do hung khí số 1 hoặc hung khí số 3 gây ra.

Vết thương mu ngón 3 tay trái: sẹo hình phức tạp, gấp khúc, khả năng do hung khí số 2 gây ra.

Đối với hành vi của Phạm Thanh P gây thương tích cho Trần Ngọc Thanh H và Trần Văn C: do không đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không khởi tố Phạm Thanh P về tội cố ý gây thương tích.

Đối với hành vi của Phạm Thanh N dùng cây tầm vong đánh Trần Văn C gây thương tích 08% đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 15/3/2021 nên không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Thanh H, Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2018.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt Trần Ngọc Thanh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phạm Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, bị cáo Trần Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày quan điểm giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh nhưng không cung cấp chứng cứ mới, bị cáo không thừa nhận mang theo hung khí và thương tích của N, P không phải bị cáo gây ra nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo H, P, bản kết luận giám định thương tích, công văn xác định vật gây thương tích, tại hiện trường ngoài C, H, P và N thì không còn ai khác. Do đó có căn cứ xác định hành vi của bị cáo C phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo P, tuy hành vi của bị cáo là khởi đầu, là nguyên nhân dẫn đến sự việc đánh nhau nhưng bị cáo không sử dụng hung khí, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh P, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo P theo hướng xử phạt bị cáo P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo P trình bày nội dung bào chữa: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P. Bị cáo P có anh ruột là bị cáo N cũng đã bị xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” trong vụ việc đánh nhau này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo P, xử phạt bị cáo mức hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo P thống nhất quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo C cho rằng bị cáo không phạm tội.

Bị cáo P mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Cường không thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại Phạm Thanh P và Phạm Thanh N. Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả điều tra, các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can đối với Phạm Thanh P, Phạm Thanh N (bút lục 196 đến 211, 221 đến 231); giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích của P, N (bút lục 17, 18, 20, 21); lời khai của những người làm chứng Huỳnh Anh T, Nguyễn Ngọc Linh N, Nguyễn Văn H (bút lục 235 đến 246, 248 đến 261, 263 đến 266); các biên bản nhận dạng, đối chất (bút lục 299 đến 310, 410 đến 413, 442 đến 447); kết quả thực nghiệm điều tra (bút lục 502 đến 518) và chính lời khai của bị cáo Trần Ngọc Thanh H (bút lục 114 đến 116, 133 đến 138) có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2018, Phạm Thanh P và Trần Ngọc Thanh H hẹn gặp nhau tại khu vực bên xe khách Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn; đi cùng với H là Trần Văn C. Khi đến nơi, H dùng 01 dao hiệu Kiwi và Cường dùng 02 dao tự chế bằng lưỡi lam xông vào chém liên tục vào người P gây thương tích cho P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%; C tiếp tục dùng 02 dao tự chế chém nhiều nhất vào người N, gây thương tích cho N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Bị cáo C có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo C thực hiện đối với bị hại P và N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật. Trình bày của bị cáo không gây thương tích cho bị hại Phạm Thanh P và Phạm Thanh N là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Đối với bị cáo Phạm Thanh P có hành vi hẹn gặp H tại khu vực bên xe Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn là nguyên nhân dẫn đến đánh nhau, đã làm ảnh hưởng đến trị an tại khu vực, gây tâm lý bất ổn cho người dân và làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng tại khu vực này. Bị cáo P có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với tình hình tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, để đáp ứng tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương, nhằm lập lại trật tự trị an trên địa bàn thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt 01 năm tù là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Tuy bị cáo P có hành vi hẹn gặp H tại khu vực bến xe Bình Dương để giải quyết mâu thuẫn nhưng bị cáo chỉ đi một mình và không mang theo hung khí; suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng ý kiến của đại Viện Kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh P đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo P là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo Trần Văn C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật; kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh P được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, các Điều 356 và 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Văn C.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2018.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân

dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Phạm Thanh P về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn C bồi thường cho Phạm Thanh N số tiền 21.400.000 (hai mươi một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Phạm Thanh P không phải chịu.

6. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch